TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Kim Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Ông Tạ Tất Hưng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1978 tại thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Khu Trung tâm thương mại và nhà ở P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có vợ kế là Bùi Thị H sinh năm 1988 và có 04 con: lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: 01 tiền án tại Bản án số 32/2016/HSST ngày 30/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 28/4/2017, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không

Nhân thân: + Tại bản án số 18/2007/HSST ngày 28/9/2007, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 12/02/2011, T chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xoá án tích theo quy định của pháp luật.

+ Ngày 14/4/2014, T bị Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/9/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 18/9/2018 đến nay có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Văn B, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Trú tại: Khu Trung tâm thương mại và nhà ở P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 14/9/2018 Lê Minh T sinh năm 1978, có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc hiện đang ở tại Khu trung tâm thương mại và nhà ở P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang đi chơi một mình ở khu vực gần cánh đồng giáp trường tiểu học N thuộc thôn Đ, thị trấn T thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0979.127.701 của Bùi Văn B sinh năm 1990, trú tại xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gọi vào số thuê bao 0988.866.062 của T, B nói với T "Để cho em cái ba trăm". T hiểu ý B hỏi mua của T 300.000đ tiền ma túy Heroine. Do có sẵn ma túy để bán nên T đồng ý và hẹn B đến khu vực chợ Giang thị trấn T để giao dịch mua bán ma túy. Một lúc sau, khi T vẫn đang chơi ở khu vực gần cánh đồng giáp trường tiểu học N thì T tiếp tục nhận được điện thoại của B nói "Em đến cổng chợ G rồi"; Nghe B nói vậy T nói với B: "Đứng đợi anh ở đấy". Sau đó, T một mình điều khiển xe ô tô B kiểm soát 29U-6634 đi đến khu vực chợ G thị trấn T để gặp B. Khi T đi đến khu vực cổng phụ chợ G thuộc thôn P, thị trấn Tthì gặp B đang đứng đợi ở ven đường bên phải theo hướng T đang đi. Tại đây, B đi đến vị trí bên lái của xe ô tô gặp T. Lúc này, T nói với B "Đưa tiền đây". Sau đó, B lấy từ trong người ra số tiền 300.000đ đưa cho T qua khoang kính của cánh cửa phía trước bên lái đã được tụt sẵn. T cầm tiền B đưa cất vào túi quần bên phải đang mặc nhưng chưa kịp đưa ma túy

cho B thì đúng lúc này lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường ập đến bắt quả tang T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho B. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu trong túi quần bên phải phía trước Lê Minh T đang mặc: Một gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai nhận đó là gói ma túy heroine của T đang định bán cho B, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Smobile màu trắng đỏ đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0988.866.062, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu trắng đã cũ (màn hình đã bị vỡ) bên trong lắp sim thuê bao 0869.304.173 và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, 04 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ, T khai nhận số tiền này là tiền mà B đã đưa cho T để mua ma túy của T.

Thu tại túi quần phía sau bên phải Lê Minh T đang mặc 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và một đăng ký xe ô tô số 0024338 mang tên Lê Diệu H, HKTT: Số 88 L - quận H, nhãn hiệu: KIA, màu sơn: Ghi, BKS: 29U-6634.

Thu trong túi quần bên trái phía trước Bùi Văn B đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0979.127.701.

Thu trong túi quần bên phải phía trước Bùi Văn B đang mặc một mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt có ghi nội dung: "Tờ tiền pôlime mệnh giá 100.000đ có 3 số seri cuối là 585".

Tạm giữ của Lê Minh T một chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA sơn màu ghi đã cũ có BKS: 29U-6634.

Căn cứ hành vi bán trái phép chất ma túy của Lê Minh T, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh T tại Khu trung tâm thương mại và nhà ở P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 14/9/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ của Lê Minh T đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1.

Ngày 18/9/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 1315/KLGĐ, xác định: "*Chất bột màu trắng của mẫu ký*

hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1181 (Không phảy một một tám một gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine có trong 0,1181 gam mẫu là 0,0966g (Không phảy không chín sáu sáu gam)".

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,035 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "MẪU TRẢ".

Quá trình điều tra, tại các buổi làm việc ngày 14/9/20118, 15/9/2018, 17/9/2018 và ngày 18/9/2018 với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, T khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Bùi Văn B như đã nêu trên. Nhưng tại các buổi làm việc ngày 12/10/2018, 05/12/2018 và ngày 07/12/2018 thì T không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Bùi Văn B mà T khai chỉ cầm 300.000 đồng của B để mua hộ ma tuý cho B với mục đích để được sử dụng số ma tuý mua hộ cùng với B.

Tại Cáo trạng số 04/CT - VKSVT ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo Lê Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Bùi Văn B vào tối ngày 14/9/2018 nhưng tại các bản cung sau này thì T lại không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho B, T khai chỉ cầm của B số tiền 300.000đ để mua hộ ma túy cho B với mục đích được sử dụng số ma túy mua hộ cùng với B. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Bùi Văn B vào tối ngày 14/9/2018 thì bị bắt quả tang. Xét lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên toà phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo ngày 14/9/2018, 15/9/2018, 17/9/2018 và ngày 18/9/2018 (BL từ 55 - 62), phù hợp với lời khai của Bùi Văn B (BL từ 79 - 82), kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 14/9/2018, tại đoạn đường tỉnh lộ 304, khu vực trước cổng phụ chợ G thuộc thôn P, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Lê Minh T có hành vi bán trái phép ma tuý cho Bùi Văn B sinh năm 1990 trú tại xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Lê Minh T 01 gói ma túy heroine khối lượng 0,0966g, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Smobile màu trắng đỏ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos, 01 ví giả da màu nâu, 01 đăng ký xe ô tô và số tiền 7.300.000đồng (trong đó có 300.000đ là tiền T bán trái phép chất ma túy cho B mà có); Thu của Bùi Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh và một mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt có ghi nội dung: "Tờ tiền pôlime mệnh giá 100.000đ có 3 số seri cuối là 585". Ngoài ra còn thu giữ của T một chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA sơn màu ghi đã cũ có BKS: 29U - 6634.

Hành vi mà bị cáo T thực hiện như đã nêu trên đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".*

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Như chúng ta đã biết ma tuý là tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ, nhân phẩm con người, phá hoại hạnh phúc

gia đình, làm sói mòn truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Đồng thời ma tuý còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lê Minh T là người có nhân thân xấu, bản thân đã có tiền án, cụ thể: Ngày 30/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trước đó ngày 28/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Ngày 14/4/2014 bị Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng T không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân quen lối sống buông thả, đua đòi lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Điều này chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, do vậy cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; Có như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ cso trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy bị cáo là lao động tự do, là người mắc nghiện, không có thu nhập và không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ của T khi bắt quả tang, T khai: Khoảng 19 giờ 00 ngày 14/9/2018, T một mình đi đến nhà Tô Thị T sinh năm 1965, ở thôn Đ, thị trấn T 01 gói ma túy Heroine với giá 250.000đ. Sau đó, T đi đến cánh đồng giáp trường tiểu học N, thị trấn T sử dụng hết một nửa, số ma tuý còn lại Công an huyện Vĩnh Tường đã thu giữ của T khi bắt quả tang. Căn cứ vào lời khai của T, ngày 15/9/2018 Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Thị T ở thôn Đ, thị trấn T. Quá trình khám xét đã tạm giữ của T số tiền 4.100.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu xanh đã cũ. Tại cơ quan điều tra, T không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho T. Do đó chưa có căn cứ để xác định Thắng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T như T đã trình bày nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Bùi Văn B là người mua ma túy của Lê Minh T để sử dụng, nhưng khi B vừa đưa tiền cho T và chưa kịp nhận ma túy của T thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của B không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với B là phù hợp.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Smobile màu trắng đỏ thu giữ của T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen thu giữ của B. Quá trình điều tra xác định hai chiếc điện thoại này T và B sử dụng vào mục đích liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy với nhau. nên cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của Lê Minh T, quá trình điều tra xác định đây là tiền T bán trái phép ma túy cho B mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu trắng thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T nên trả lại cho T.

Đối với số tiền 7.000.0000đ thu giữ của Lê Minh T khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của T) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T là đúng pháp luật. Nhận lại tài sản bà T không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 216 và số tiền 4.100.000đ thu giữ của Tô Thị T khi khám xét nơi ở của T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T, không có liên quan gì đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T. Nhận lại tài sản T không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 29U - 6634 và đăng ký xe. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc và chủ sở hữu nên tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 0,035 gam mẫu và toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mảnh giấy hình chữ nhật, một mặt có ghi nội dung: "Tờ tiền pôlime mệnh giá 100.000đ có 3 số seri cuối là 585" được chuyển theo hồ sơ vụ án, nay cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14/9/2018.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, tiêu huỷ 0,035gam mẫu và toàn bộ bao gói do Cơ quan điều tra hoàn lại sau giám định.

Tịch thu số tiền 300.000 đồng thu giữ của Lê Minh T để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Smobile màu trắng đỏ thu giữ của Lê Minh T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen thu giữ của B để bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc ví giả da màu nâu và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu trắng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2019 giữa cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Tường;
-Công an huyện Vĩnh Tường;
-UBND TT T, huyện Vĩnh Tường
-Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-Lưu hs; Vp.

Kim Văn Quang